

**KẾ HOẠCH**  
**Phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk năm 2018**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017**

**I. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

**1. Đánh giá tình hình thực hiện 7 nguyên tắc của Hợp tác xã**

**a) Nguyên tắc tự nguyện**

Các thành viên Hợp tác xã (HTX) đều tham gia trên tinh thần tự nguyện, có đơn xin gia nhập khi có nhu cầu, không có trường hợp bị ép buộc tham gia dưới mọi hình thức.

**b) Nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên**

Xác định rõ thành viên là cốt lõi, là đối tác, là khách hàng, là thị trường và là nền tảng để phát triển bền vững trong kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, các HTX trên địa bàn tỉnh đảm bảo tuân thủ nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên. Thành viên HTX trên địa bàn tỉnh được kết nạp rộng rãi, đa dạng thành phần, trên cơ sở tinh thần tự nguyện tham gia, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, vị thế xã hội.

**c) Nguyên tắc quản lý dân chủ**

Các HTX trên địa bàn tỉnh nhìn chung thực hiện tốt nguyên tắc quản lý dân chủ. Các thành viên HTX được bình đẳng trong quyết định về tổ chức, quản lý, điều hành, hoạt động, chiến lược, kế hoạch phát triển và phân phối... không phụ thuộc vào trình độ góp vốn, vị trí trong HTX, liên hiệp HTX; có quyền biểu quyết ngang nhau, được cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, phân phối thu nhập và những nội dung khác theo quy định của điều lệ.

**d) Nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm**

Các HTX, Liên hiệp HTX tại tỉnh đã nhận thức đúng vai trò, đảm bảo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh trước pháp luật.

### ***đ) Nguyên tắc gắn kết về kinh tế của thành viên***

Nhìn chung, các HTX đã thực hiện tốt nguyên tắc này, các thành viên, HTX thành viên và HTX, Liên hiệp HTX thực hiện cam kết theo hợp đồng dịch vụ và theo quy định tại điều lệ; thu nhập của các xã viên được phân phối kịp thời theo vốn góp và điều lệ của HTX.

### ***e) Nguyên tắc giáo dục, đào tạo và thông tin***

Các HTX đã quan tâm, chú trọng nhiều hơn đến giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng cho thành viên, hợp tác xã thành viên, cán bộ quản lý, người lao động, thường xuyên cập nhật, thông tin về bản chất, lợi ích của HTX, Liên hiệp HTX đến các xã viên; thường xuyên quan tâm, phối hợp cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn do tỉnh tổ chức theo yêu cầu.

### ***g) Nguyên tắc phát triển cộng đồng***

Các HTX chăm lo hơn đến việc phát triển bền vững cộng đồng thành viên, HTX thành viên và hợp tác với nhau nhằm phát triển phong trào HTX trên quy mô địa phương, vùng, quốc gia và quốc tế. Tuy nhiên, các hoạt động nhìn chung chỉ dừng lại ở quy mô cấp tỉnh, đồng thời tính kết nối giữa các HTX còn chưa cao.

## **2. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX, Liên hiệp HTX và Tổ hợp tác**

### ***a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của HTX, Liên hiệp HTX, Tổ hợp tác***

- ***Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã:*** Trong 06 tháng đầu năm 2017, toàn tỉnh thành lập mới được 14 HTX (đạt 87,5% KH). Số HTX giải thể: 14 HTX. Tính đến hết tháng 6 năm 2017, toàn tỉnh có 372 HTX, Liên hiệp HTX (369 HTX và 03 Liên hiệp HTX), trong đó: 178 HTX nông nghiệp, 58 HTX công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, 37 HTX vận tải, 47 HTX thương mại – dịch vụ, 37 HTX xây dựng và 12 Quỹ tín dụng nhân dân. Trong đó, có khoảng 120 HTX ngừng hoạt động, chỉ còn tồn tại hình thức (chưa tiến hành thủ tục giải thể).

Doanh thu bình quân của một HTX ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 là 1.200 triệu đồng/năm (đạt mục tiêu kế hoạch), lợi nhuận bình quân: 185 triệu đồng/HTX, doanh thu của HTX với thành viên khoảng 150 triệu đồng/năm, thu nhập bình quân của người lao động: 29 triệu đồng/năm. Vốn điều lệ bình quân của 01 HTX: 1.500 triệu đồng; vốn hoạt động bình quân 01 HTX: 2.500 triệu đồng.

- ***Về Tổ hợp tác (THT):*** Trong 06 tháng đầu năm 2017, thành lập mới được khoảng 100 THT, cùng với sự chấm dứt tồn tại của các THT sau khi hoàn thành hợp đồng hợp tác, đến nay toàn tỉnh có 5.000 THT. Ước đến cuối năm 2017, số THT có khoảng 5.000 tổ (số tổ thành lập mới tương đương với số tổ giải thể sau khi hoàn thành hợp đồng hợp tác). Thu nhập bình quân của thành viên THT: 22 triệu đồng/người/năm.

### ***b) Về thành viên, lao động của HTX, Liên hiệp HTX, THT***

Tổng số thành viên HTX ước đến hết năm 2017 là 58.500 người, tổng số lao động trong HTX ước đến hết năm 2017 là 9.500 lao động (trong đó số lao động thường xuyên mới là 2.000 lao động, số lao động là thành viên HTX là 7.500 lao động). THT đang hoạt động đã thu hút khoảng hơn 60.000 thành viên, lao động, trong đó loại hình tổ liên kết và vay vốn, tổ tín dụng tiết kiệm chiếm đến 90% thành viên, lao động.

### ***c) Về trình độ cán bộ quản lý HTX, Liên hiệp HTX, THT***

Toàn tỉnh hiện có khoảng 1.800 cán bộ quản lý, kế toán, nghiệp vụ làm việc tại các HTX. Phần lớn các HTX thiếu cán bộ có năng lực quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh, cán bộ HTX có trình độ sơ cấp, trung cấp khoảng 25%; cao đẳng, đại học khoảng 55%, số còn lại chưa qua các lớp đào tạo. Do đó hoạt động của không ít HTX còn lung tung, kế hoạch sản xuất kinh doanh không phù hợp, chưa xây dựng được chiến lược kinh doanh trung và dài hạn.

Cán bộ quản lý trong HTX, THT có trình độ cao đẳng, đại học trong thời gian qua đã có bước cải thiện nhưng chưa nhiều, chủ yếu là cán bộ của HTX cử đi đào tạo, rất ít người có trình độ cao đẳng, đại học tự nguyện tham gia quản lý HTX do chính sách thu hút lao động có trình độ về quản lý, khoa học kỹ thuật đến làm việc tại HTX chưa được triển khai.

Đa số cán bộ các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ chưa qua đào tạo về chuyên môn và chuyên ngành. Đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực này thường xuyên thay đổi, do vậy việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên cho lĩnh vực này là rất cần thiết, qua các lớp bồi dưỡng, tập huấn HTX đã nắm bắt được thông tin, kiến thức, nghiệp vụ để áp dụng vào việc quản lý và điều hành HTX, tạo điều kiện cho HTX ngày càng phát triển và kinh doanh đạt hiệu quả cao.

## **II. ĐÁNH GIÁ THEO LĨNH VỰC**

### **1. Lĩnh vực nông nghiệp**

Đến hết tháng 6/2017, toàn tỉnh có 178 HTX nông nghiệp (chiếm gần 50% tổng số HTX toàn tỉnh), thu hút trên 7.900 thành viên tham gia; thu nhập bình quân của thành viên HTX là 28,8 triệu đồng/năm.

Nhiều HTX nông nghiệp đã từng bước đổi mới phương thức sản xuất theo hướng kinh doanh tổng hợp, kết hợp giữa dịch vụ với sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản, phát triển các ngành nghề, nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu của thành viên và các hộ nông dân; giúp hộ thành viên tiếp cận với tiến bộ khoa học, kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá có hiệu quả kinh tế cao, tiêu biểu trong lĩnh vực này là: HTX 714 huyện Ea Kar đang triển khai dự án xây dựng trạm xăng dầu phục vụ cho các hộ thành viên và các hộ dân trong địa bàn; HTX dịch vụ nông nghiệp công bằng Ea Kmat Hòa Đông, huyện Krông Pắc; HTX nông nghiệp công bằng Ea Kiệt, huyện Cư M'gar

đầu tư chế biến cà phê bột chất lượng cao, bước đầu mới sản xuất ở quy mô nhỏ, tuy trong giai đoạn thăm dò thị trường nhưng đã được khách hàng đánh giá cao về chất lượng sản phẩm; HTX mác ca Tân Định, huyện Krông Năng đã nghiên cứu và áp dụng thành công dây chuyền chế biến mác ca sấy tách vỏ, hiện nay HTX đang tiến hành đăng ký nhãn hiệu hàng hóa tập thể và chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm do HTX sản xuất; HTX nông nghiệp sản xuất thu mua, chế biến và tiêu thụ ca cao huyện Ea Kar, HTX nông nghiệp dịch vụ Thành Đạt, huyện Ea Kar, HTX nông nghiệp kinh doanh tổng hợp Cư Né huyện Krông Búk đang triển khai các bước tập huấn, hướng dẫn quy trình cho thành viên để chuẩn bị cho đợt đánh giá cấp chứng nhận FLO (Thương mại công bằng) cho sản phẩm của HTX.

## **2. Lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp**

Đến hết tháng 6/2017, toàn tỉnh có 58 HTX công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, chiếm 16% tổng số HTX toàn tỉnh, thu hút 9.500 thành viên tham gia, giải quyết việc làm cho 3.900 lao động.

Các HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh khá đa dạng, như: Mây tre đan, dệt thổ cẩm, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí, chế biến gỗ, mỹ nghệ, điện nước..., xây dựng thành các làng nghề. Mô hình HTX mây tre đan, dệt thổ cẩm đã góp phần giải quyết được nhiều việc làm, phát triển và duy trì ngành nghề, văn hóa truyền thống ở địa phương. Một số HTX chú trọng đầu tư đổi mới công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, tham gia hội chợ, triển lãm, marketing để tìm kiếm, mở rộng thị trường, mở thêm ngành nghề kinh doanh mới như: HTX điện - nước M'Đrăk kinh doanh điện nay đã chuyển sang kinh doanh đa ngành nghề; HTX Tiên Nam huyện M'Đrăk đầu tư nhiều tỷ đồng để trồng rừng và chế biến gỗ; HTX dệt thổ cẩm Tong Bông thành phố Buôn Ma Thuột kết nối với doanh nghiệp để làm dịch vụ du lịch.

## **3. Lĩnh vực vận tải**

Đến hết tháng 6/2017, toàn tỉnh có 37 HTX vận tải, chiếm 10% tổng số HTX toàn tỉnh, thu hút 2.725 thành viên tham gia, giải quyết việc làm cho 2.000 lao động.

Đa số HTX vận tải có sự phát triển cả về quy mô và chất lượng phục vụ; khai thác tối đa luồng tuyến, vận chuyển khoảng 70% khối lượng hàng hoá và 55% số lượng hành khách trong tỉnh. Một số HTX đã đầu tư hàng chục tỷ đồng để xây dựng bến bãi, dịch vụ xăng dầu, điểm dừng nghỉ, mua mới phương tiện, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu phục vụ của hành khách; thành lập doanh nghiệp trực thuộc, mở rộng phạm vi hoạt động, đầu tư kinh doanh ra ngoài tỉnh; kinh doanh chợ; tham gia vào hoạt động vệ sinh môi trường như: HTX Quyết Thắng huyện Krông Pắc; HTX vận tải Cư Mil huyện Ea Súp; HTX vận tải Thành Công thị xã Buôn Hồ; HTX vận tải Krông Năng.

## **4. Lĩnh vực xây dựng**



Đến hết tháng 6/2017, toàn tỉnh có 37 HTX xây dựng, chiếm khoảng 10% tổng số HTX toàn tỉnh, thu hút 2.646 thành viên.

Các HTX xây dựng đã tập hợp các thành viên là người lao động có tay nghề để thi công, tu sửa các công trình có quy mô nhỏ và vừa của địa phương, như trụ sở làm việc của phường, xã, trường học, cầu cống nông thôn... Các HTX xây dựng hoạt động không ổn định, số HTX ngừng hoạt động chiếm tỷ lệ cao (khoảng 69%) do nguồn vốn hoạt động ít, trang thiết bị không đủ để đấu thầu, trúng thầu các dự án.

### **5. Lĩnh vực thương mại - dịch vụ**

Đến hết tháng 6/2017, toàn tỉnh có 47 HTX thương mại – dịch vụ, chiếm 13% tổng số HTX toàn tỉnh, thu hút 2.300 thành viên tham gia, giải quyết việc làm cho khoảng 2.200 lao động.

Các HTX lĩnh vực này chủ yếu kinh doanh mua bán các loại hàng hoá nông sản, phân bón, xăng dầu, giết mổ gia súc, dịch vụ du lịch với quy mô nhỏ. Tuy nhiên, cũng có HTX trên cơ sở cung ứng dịch vụ, thu mua sản phẩm đã liên minh được với nhiều hộ nông dân sản xuất cả phê bền vững và một số HTX kinh doanh chợ, HTX dịch vụ du lịch hoạt động khá hiệu quả; điển hình như: HTX cà phê Thùý Tiên – Ea H'Leo; HTX kinh doanh chợ Buôn Tráp; Xí nghiệp (HTX) thương mại và dịch vụ Hoàng Lộc – thành phố Buôn Ma Thuột.

### **6. Quỹ tín dụng nhân dân**

Đến hết tháng 6/2017, toàn tỉnh có 12 Quỹ tín dụng nhân dân đang hoạt động. Các chỉ tiêu cơ bản về hoạt động (tổng nguồn vốn hoạt động, số thành viên, dư nợ cho vay) của Quỹ tín dụng nhân dân hàng năm đều tăng trưởng khá, kết quả kinh doanh có lãi (trừ 01 đơn vị mới thành lập năm 2016). Hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân đã góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển và hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi, góp phần tích cực trong việc giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo tại địa phương.

Các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn đã đáp ứng được các quy định về tỷ lệ an toàn vốn, các tỷ lệ khả năng chi trả, tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; hoàn thành phương án xử lý, đáp ứng được điều kiện về tỷ lệ nhận tiền gửi của thành viên, về việc góp vốn của thành viên vượt tỷ lệ quy định và địa bàn hoạt động các xã liền kề. Kết quả hoạt động đến 31/7/2017: Tổng số thành viên đạt 25.938 thành viên, tăng 447 thành viên so với cuối năm 2016; tổng nguồn vốn hoạt động đạt 1.660 tỷ đồng, tăng 8,9% so với cuối năm 2016; dư nợ cho vay đạt 1.458 tỷ đồng, tăng 12,3% so với cuối năm 2016; nợ xấu 1,19 tỷ đồng, chiếm 0,08%/tổng dư nợ.

## **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ**

### **1. Kết quả triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn**

Để các chủ trương, chính sách, pháp luật về HTX đi vào cuộc sống, UBND tỉnh đã ban hành hoặc đề xuất Tỉnh ủy, HĐND tỉnh ban hành các Nghị quyết, Chương trình hành động trong đó cụ thể hoá nhiệm vụ của các cấp, ngành có liên quan đến kinh tế tập thể. UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho UBND cấp huyện, Liên minh HTX tỉnh và các Sở, ngành liên quan thực hiện việc triển khai Luật và các văn bản hướng dẫn bằng nhiều hình thức phong phú.

Trong năm 2017, tỉnh tiếp tục tập trung triển khai Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 3521/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND và Kế hoạch số 6692/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể năm 2017 của tỉnh Đắk Lắk. Trên cơ sở Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2017 của tỉnh, UBND cấp huyện và một số Sở chuyên ngành liên quan đều đã ban hành kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2017 của ngành, địa phương mình, trong đó cụ thể hoá mục tiêu, nhiệm vụ và huy động nguồn lực phát triển kinh tế tập thể trong năm.

Ngoài ra, nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp; trong năm 2017, căn cứ hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện phong trào thi đua đổi mới, phát triển các HTX nông nghiệp theo Luật HTX 2012, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới (Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 về việc ban hành Kế hoạch); đồng thời, thành lập Ban chỉ đạo phong trào tại Quyết định số 1971/QĐ-UBND ngày 28/7/2017 của UBND tỉnh. Theo đó, phong trào thi đua được tổ chức từ năm 2017-2020, có tổ chức đánh giá thực hiện hàng năm và giữa kỳ theo đúng quy định.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về kinh tế tập thể tiếp tục được tỉnh quan tâm triển khai thực hiện có hiệu quả. Trong năm 2017, Liên minh HTX tỉnh đã phối hợp Đài PTTH tỉnh xây dựng các chuyên mục, phóng sự về kinh tế tập thể; phối hợp với Hội nông dân, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và Tỉnh đoàn tổ chức 03 lớp tập huấn về kinh tế tập thể cho các đoàn viên và hội viên; phát hành 2 tập tin “Kinh tế Hợp tác xã – Doanh nghiệp vừa và nhỏ” với số lượng trên 9000 bản để phục vụ cho công tác tuyên truyền.

## **2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể**

Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể ngày càng được quan tâm. UBND tỉnh đã kiện toàn Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế Hợp tác xã của tỉnh do 01 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban và các đồng chí lãnh đạo các Sở, ngành có liên quan làm thành viên để chỉ đạo việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo Phát triển kinh tế HTX của tỉnh tại Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 04/7/2013, đồng thời thành lập Tổ chuyên viên giúp việc và ban hành Quy chế

hoạt động để triển khai có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

Công tác kiện toàn bộ máy quản lý, bố trí cán bộ chuyên trách và cán bộ không chuyên trách thời gian qua đã được củng cố, song so với yêu cầu của sự phát triển kinh tế tập thể thì bộ máy quản lý nhà nước còn nhiều bất cập trong triển khai và thực hiện nhiệm vụ. Đến nay, toàn tỉnh mới có 03 Sở, ngành thành lập bộ phận chuyên theo dõi về kinh tế tập thể, còn lại các huyện, thị xã, thành phố phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm nên thời gian đầu tư cho lĩnh vực kinh tế tập thể còn hạn chế. Việc bố trí những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã chưa được quan tâm, sự phân công nhiệm vụ chưa cụ thể.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã phân công một đồng chí lãnh đạo UBND phụ trách chỉ đạo về kinh tế tập thể; giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu giúp UBND cấp huyện quản lý chung về kinh tế tập thể; các phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế và Hạ tầng theo dõi kinh tế tập thể theo chuyên ngành. Tình trạng chung ở các huyện là sự phân công theo dõi về kinh tế tập thể còn phân tán, thiếu sự phối hợp chặt chẽ trong điều hành thực hiện; nhiều địa phương để cho kinh tế tập thể phát triển tự phát, thiếu định hướng, vẫn còn tình trạng vừa buông lỏng, vừa can thiệp sâu của chính quyền vào hoạt động của HTX. Một số ít chính quyền cấp xã còn chỉ đạo các hoạt động của HTX, nhất là hoạt động về tài chính, nhân sự.

Công tác thành lập, kiện toàn bộ máy và bố trí cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở các cấp tuy đã được quan tâm, nhưng chưa đạt được yêu cầu nhiệm vụ. Ở cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thành lập cơ quan chuyên trách (Chi cục Phát triển nông thôn) và một số Sở, ngành phân công cán bộ kiêm nhiệm theo dõi về HTX hoạt động trong ngành, lĩnh vực của mình (Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng). Các huyện, thị xã, thành phố chưa có cán bộ chuyên trách chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm theo dõi về kinh tế tập thể. Ở cấp xã chưa bố trí cán bộ bán chuyên trách theo dõi kinh tế tập thể.

Công tác quản lý THT thực hiện chưa tốt, rất ít THT đăng ký và chứng thực hợp đồng hợp tác tại UBND cấp xã, nên các cấp, các ngành trong tỉnh chưa kịp thời nắm bắt số lượng THT biến động qua các năm. Việc thống kê, đánh giá số liệu phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ cho THT gặp rất nhiều khó khăn.

Để khắc phục tình trạng trên, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 22/2/2016 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý HTX, THT trên địa bàn tỉnh, làm cơ sở để các cấp, các ngành trong tỉnh triển khai thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả, theo quy định của pháp luật. Qua thời gian triển khai thực hiện, đã từng bước khắc phục các bất cập, khó khăn trong công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể trong thời gian qua.

### **3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX**

Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh, thực hiện Nghị định 88/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020, tỉnh đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ dành cho các HTX. Theo Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ thì một phần nguồn vốn để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg được lồng ghép trong Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhằm thực hiện tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020. Căn cứ tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tỉnh tiếp tục triển khai các chính sách đã thực hiện trước đây, đồng thời bổ sung, lồng ghép các nguồn hỗ trợ theo quy định, đảm bảo các chính sách được áp dụng đồng bộ và mang lại hiệu quả cao nhất cho đối tượng tiếp nhận. Kết quả triển khai một số chính sách cụ thể như sau:

**a) Thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực**

Trong 6 tháng đầu năm 2017, tỉnh đã tổ chức 11 lớp tập huấn, 01 đoàn thực tế sau lớp học cho trên 500 học viên là các cán bộ, thành viên HTX với tổng kinh phí 560 triệu đồng (nguồn Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 350 triệu, còn lại 222 triệu từ nguồn Dự án VnSAT và nguồn ngân sách tỉnh). Dự kiến 6 tháng cuối năm 2017, sẽ tiếp tục tổ chức thêm 03 lớp tập huấn với tổng kinh phí 300 triệu đồng (nguồn vốn Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới).

Như vậy, ước đến cuối năm 2017, tỉnh triển khai được 14 lớp tập huấn cho gần 700 lượt cán bộ HTX, tổng kinh phí thực hiện hoạt động là 872 triệu đồng.

**b) Thực hiện chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường**

Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại đối với HTX chưa nhiều, mức hỗ trợ còn thấp, chưa thực sự thu hút HTX tham gia. Trong khi đó, hầu hết các HTX chưa quan tâm đúng mức đối với hoạt động xúc tiến thương mại hoặc có quan tâm nhưng do hạn chế về tài chính nên chỉ trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước. Do ngân sách địa phương còn khó khăn nên việc thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại cho các HTX, Liên hiệp HTX trong 6 tháng đầu năm 2017 không thực hiện được.

**c) Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật về công nghệ mới**

Việc hỗ trợ đào tạo nâng cao tay nghề, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật là hết sức thiết thực đối với các HTX, nhưng số lượng được hỗ trợ còn rất ít; việc phổ biến thông tin khoa học công nghệ đến các HTX cũng còn nhiều hạn chế. Trong năm 2017, có 08 HTX được hỗ trợ máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, đổi mới công nghệ với tổng kinh phí hỗ trợ là 780 triệu đồng

(150 triệu từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, 630 triệu từ nguồn ngân sách tỉnh).

Bên cạnh đó, Liên minh HTX tỉnh tiếp tục phối hợp cùng với các ban chuyên môn của Liên minh HTX Việt Nam xây dựng, triển khai Đề án xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị cà phê bền vững tại HTX nông nghiệp dịch vụ công bằng Ea Kiết huyện Cư M'gar và Đề án xây dựng xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị ca cao bền vững tại HTX nông nghiệp sản xuất thu mua, chế biến và tiêu thụ ca cao huyện Ea Kar để trình Liên minh HTX Việt Nam phê duyệt và hỗ trợ. Phối hợp với Ban quan hệ quốc tế (Liên minh HTX Việt Nam) và tổ chức thương mại công bằng Châu Á Thái Bình Dương (NAPP) triển khai dự án "hỗ trợ thành lập HTX trồng và sản xuất ca cao tại tỉnh Đắk Lắk theo tiêu chuẩn Fairtrade". Trong 6 tháng đầu năm 2017, đã tổ chức được 03 lớp tập huấn về nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm ca cao; nâng cao hiệu quả tiêu thụ và xúc tiến sản phẩm ca cao, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính HTX; tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện dự án "*Cải thiện sinh kế cho người nghèo và người dân tộc thiểu số thông qua sản xuất cà phê bền vững và tiếp cận thị trường hướng tới người nghèo*" trên địa bàn tỉnh.

#### ***d) Chính sách tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX***

Năm 2017, ngân sách tỉnh cấp bổ sung nguồn vốn cho Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh 2 tỷ đồng. Đến nay, nguồn vốn của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh là 11 tỷ đồng (tích lũy từ năm 2007 và từ lãi suất vốn vay, đóng góp của đơn vị thành viên vay vốn). Quỹ đang giải ngân cho 26 HTX vay; mức cho vay nhiều nhất 700 triệu đồng/dự án/HTX; thời hạn cho vay tối đa là 03 năm. Riêng năm 2017, ước hoàn tất thủ tục cho 08 HTX vay vốn với tổng số vốn vay là 02 tỷ đồng.

#### ***đ) Chính sách thành lập mới HTX, Liên hiệp HTX:***

Tính đến hết tháng 6/2017, tỉnh có 14 HTX thành lập mới, ước hết năm 2017 thành lập mới 40 HTX. Năm 2017, ngân sách tỉnh bố trí 135 triệu đồng để hỗ trợ sáng lập viên HTX thành lập mới. Trong 6 tháng đầu năm 2017, đã hỗ trợ cho 12 HTX thành lập mới, mỗi HTX được hỗ trợ tối đa 10 triệu đồng. Do nguồn vốn còn nhiều khó khăn, việc bố trí kinh phí để thực hiện hỗ trợ còn chưa đáp ứng so với nhu cầu; ước đến cuối năm 2017, chỉ hỗ trợ được 15/40 HTX thành lập mới (đạt 37,5% so với nhu cầu).

#### ***e) Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng***

Việc hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các HTX nông nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014. Tuy nhiên, đến ngày 10/6/2016, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mới ban hành Thông tư số 15/2016/TT-BNNPTNT hướng dẫn điều kiện và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với hợp tác xã nông nghiệp và tiêu chí thụ hưởng hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với



HTX nông nghiệp. Đồng thời, hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư vẫn chưa ban hành Thông tư hướng dẫn quy trình, hồ sơ thủ tục đề nghị hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đối với HTX nông nghiệp theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg. Do đó, việc triển khai chính sách còn chưa kịp thời. Ngoài ra, căn cứ Đề án hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 – 2020 (Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk), tỉnh có kiến nghị ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giai đoạn 2016 – 2020 là 55.519 triệu đồng. Tuy nhiên, đến nay ngân sách Trung ương vẫn chưa hỗ trợ cho các HTX. Một số rất ít HTX được hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng từ một số dự án, chương trình hỗ trợ khác.

#### ***g) Chính sách giao đất, cho thuê đất***

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện thực hiện nghiêm túc chính sách đất đai đối với HTX; trong quy hoạch của địa phương phải chú ý đến quỹ đất để thực hiện chính sách đất đai đối với HTX; tạo điều kiện thuận lợi để HTX được giao đất, cho thuê đất xây dựng trụ sở, xưởng chế biến, nhà kho, sân phơi, đất sản xuất, đất trồng rừng. Đến hết tháng 6/2017, toàn tỉnh đã thực hiện việc giao đất, cho thuê đất cho 59 HTX, với tổng diện tích hơn 420 ha; trong đó, 30 HTX được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Việc giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã tạo điều kiện cho các HTX chủ động trong sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng, tổ chức sản xuất kinh doanh ổn định. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều HTX đến nay chưa có đất để xây dựng trụ sở làm việc; số HTX có đất để xây dựng nhà kho, sân phơi, xưởng chế biến nông sản chiếm tỷ lệ thấp.

#### ***h) Chính sách ưu đãi về tín dụng***

Đối với các THT, HTX, Liên hiệp HTX xã trên địa bàn nông thôn hoặc tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, Nhà nước đã có chính sách hỗ trợ tín dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định tại Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ: Mức cho vay không có bảo đảm bằng tài sản tối đa 1 tỷ đồng; lãi suất cho vay được ưu đãi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ. Đến ngày 31/7/2017, dư nợ cho vay kinh tế tập thể đạt 112,71 tỷ đồng, chiếm 1,53% tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn, tăng 5,54% so với cuối năm 2016. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 80,02 tỷ đồng, chiếm 71,0% dư nợ cho vay kinh tế tập thể, tăng 3,84% so với cuối năm 2016; dư nợ cho vay trung, dài hạn đạt 32,69 tỷ đồng, chiếm 29,0% dư nợ cho vay kinh tế tập thể, tăng 9,93% so với cuối năm 2016.

Mặc dù, các ngân hàng thương mại trên địa bàn đã tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX vay vốn để sản xuất kinh doanh nhưng kết quả cho vay chưa cao. Nguyên nhân chủ yếu do các hợp tác xã trên địa bàn chưa đáp ứng được các tiêu chí về tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh để được ưu đãi lãi suất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Các HTX không có tài sản đảm bảo (hoặc có

nhưng không đầy đủ tính pháp lý) để thực hiện giao dịch bảo đảm; quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh manh mún, phương án sản xuất kinh doanh thiếu khả thi; cơ cấu tổ chức, hoạt động và cơ chế tài chính còn thiếu chặt chẽ, năng lực quản lý, điều hành còn nhiều hạn chế....

#### **4. Kết quả đăng ký lại, chuyển đổi Hợp tác xã, Liên hiệp Hợp tác xã**

Tổng số HTX thành lập trước ngày 01/7/2013 trên địa bàn tỉnh là 275 HTX (gồm 33 HTX đăng ký tại Phòng Đăng ký kinh doanh/Sở Kế hoạch và Đầu tư và 242 HTX đăng ký tại UBND các huyện, thị xã, thành phố). Trong đó, số HTX hoạt động chưa phù hợp với quy định và cần phải đăng ký lại hoặc chuyển đổi sang loại hình tổ chức khác theo quy định của Luật HTX năm 2012 là 175 HTX.

Tính đến thời điểm 01/7/2017, có 161 HTX đã đăng ký lại hoạt động theo Luật HTX năm 2012 (đạt 92 % số HTX phải đăng ký lại hoặc chuyển đổi). Ước đến cuối năm 2017, tỉnh còn 14 HTX chưa thực hiện việc đăng ký lại theo Luật HTX năm 2012; số HTX này đang được các địa phương tập trung tư vấn giải quyết các vướng mắc để sớm củng cố lại tổ chức, đăng ký lại hoạt động theo đúng quy định.

### **IV. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN**

#### **1. Thuận lợi**

Trong thời gian qua, hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX ngày càng đa dạng, một số HTX tiếp tục tăng vốn điều lệ và mở rộng ngành nghề hướng đến dịch vụ phục vụ thành viên và cộng đồng như: Vệ sinh môi trường, dịch vụ kinh doanh chợ, chế biến và tiêu thụ nông sản, cung cấp cây con giống, từ đó giúp cho HTX kinh doanh hiệu quả hơn, tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên HTX. HTX thành lập mới đã chú trọng đến phương án sản xuất kinh doanh và mục tiêu hoạt động; điều lệ HTX đã được xây dựng trên cơ sở thảo luận dân chủ của các thành viên, đáp ứng các nguyên tắc của HTX theo quy định của Luật HTX năm 2012; bộ máy quản lý HTX ngày càng được hoàn thiện, cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ của HTX đã được quan tâm đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn. Công tác phát triển kinh tế tập thể đã được các cấp ủy Đảng và Chính quyền địa phương quan tâm. Hiện nay, các đơn vị, địa phương đang thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, chương trình xây dựng nông thôn mới. Chất lượng hoạt động của các HTX đã được cải thiện đáng kể, vai trò của các HTX ngày càng được đổi mới, nâng cao, giải quyết được công ăn việc làm, góp phần nâng cao thu nhập cho các thành viên, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xóa đói giảm nghèo trên địa bàn.

Các HTX đã thực hiện một số dịch vụ nhằm hỗ trợ sản xuất cho các hộ thành viên như: Cung ứng vật tư nông nghiệp, chuyển giao khoa học công nghệ, thực hiện bao tiêu sản phẩm cho thành viên và người lao động. Bên cạnh việc phục vụ nhân dân trên địa bàn về các dịch vụ nông – lâm nghiệp, một số HTX

đã chủ động liên kết với các doanh nghiệp để tổ chức tiêu thụ sản phẩm cho hộ thành viên, phát triển ngành nghề nông thôn.

Các HTX đã từng bước củng cố, tổ chức hoạt động theo Luật HTX năm 2012, thu hút ngày càng nhiều thành viên tham gia, quy mô HTX từng bước được mở rộng, cơ sở vật chất được đầu tư; nhiều HTX đã đầu tư đổi mới trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật; chất lượng sản phẩm và dịch vụ của HTX ngày càng được nâng cao.

## **2. Khó khăn**

### ***a) Về mặt nội tại***

Vẫn còn nhiều HTX chưa thực hiện đầy đủ quy định của Luật HTX và hoạt động theo đúng bản chất HTX; đa số HTX không tổ chức đại hội thành viên thường niên, đại hội nhiệm kỳ theo đúng quy định; còn có một số HTX, nhất là trong lĩnh vực xây dựng, thương mại, dịch vụ, thực chất hoạt động theo tính chất doanh nghiệp, số lượng thành viên trong HTX chỉ là hình thức.

Hiệu quả hoạt động kinh tế của các HTX chưa cao, số HTX kinh doanh có lãi tăng nhưng còn ở mức thấp và không ổn định. Thu nhập của thành viên và người lao động tuy đã được cải thiện, nhưng vẫn ở mức thấp nên không thu hút được lao động có trình độ chuyên môn và tay nghề cao vào làm việc tại HTX.

Phần lớn các HTX thiếu cán bộ có năng lực quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh. Cán bộ HTX có trình độ cao đẳng, đại học chỉ chiếm 20,63%, sơ cấp và trung cấp chiếm 56%, số còn lại chưa qua đào tạo. Do đó, hoạt động của không ít HTX hết sức lúng túng, kế hoạch sản xuất kinh doanh không phù hợp, không xây dựng được chiến lược kinh doanh trung và dài hạn.

Đa số các HTX có quy mô nhỏ, cơ sở vật chất và trình độ kỹ thuật lạc hậu, vốn góp của xã viên vào HTX ở mức thấp, nhất là các HTX nông nghiệp; thiếu tài sản thế chấp và uy tín trong quan hệ, nên rất khó vay vốn ở các ngân hàng thương mại. Bản thân HTX cũng không huy động được vốn của xã viên, làm cho đa số HTX luôn trong tình trạng thiếu vốn, thậm chí có những HTX phải ngừng hoạt động hoặc giải thể.

Nội dung hoạt động của các HTX và THT chưa đa dạng, mới chỉ dừng lại ở một số hoạt động dịch vụ cung ứng đầu vào và đầu ra cho quá trình sản xuất của hộ xã viên, chưa mở rộng đến đối tượng là các hộ nông dân trên địa bàn; hoạt động sản xuất còn nhỏ lẻ, chưa cạnh tranh được với các thành phần kinh tế khác. Ngành nghề sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế tập thể còn bị bó hẹp, chưa khơi dậy được khả năng đầu tư của toàn xã hội, chưa có định hướng cho kinh tế tập thể phát triển ở những vùng sâu, vùng xa và vùng khó khăn. Số HTX tồn tại hình thức, tồn tại trên danh nghĩa chưa được giải quyết dứt điểm còn nhiều.

Nhìn chung, HTX chưa thể hiện rõ nét vai trò và vị trí trong nền kinh tế, hiệu quả kinh doanh còn thấp, chưa chứng minh tính ưu việt so với các loại hình

doanh nghiệp khác; còn nhiều khó khăn, hạn chế trong hoạt động như: Quy mô HTX nhỏ, năng lực tài chính yếu, khả năng cạnh tranh thấp do vốn tự có ít, nguồn nhân lực hạn chế, khả năng bổ sung vốn thấp, hạn chế về nghiệp vụ; nhiều HTX hoạt động hình thức, mang tính gia đình; sự liên kết trong sản xuất kinh doanh giữa thành viên với HTX và giữa thành viên với nhau chưa chặt chẽ.

***b) Về luật pháp, cơ chế, chính sách đối với khu vực kinh tế tập thể***

Một số chính sách hỗ trợ được ban hành chậm, chưa kịp thời, chưa đồng bộ và còn chông chéo, chưa nhất quán; một số chính sách chưa khả thi; tác động chưa đạt hiệu quả cao; được quy định tại nhiều văn bản do nhiều cơ quan ban hành tại nhiều thời điểm khác nhau; thực hiện thiếu kiên quyết, chưa nghiêm; thiếu kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thi hành Luật HTX và các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã; năng lực của nhiều HTX còn yếu trong tiếp cận và thực hiện chính sách hỗ trợ. Một số chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với HTX, THT như đất đai, tín dụng..., chưa mang lại hiệu quả cao hoặc hiệu quả chưa cao.

Một số chính sách chưa sát với nhu cầu và tình hình thực tế như: Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, THT thì mức kinh phí hỗ trợ cho học viên tham gia học tập là quá thấp và còn chưa công bằng; chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX, THT chưa kịp thời.

***c) Về công tác quản lý nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, các tổ chức cơ sở đảng đối với khu vực kinh tế tập thể***

Tình trạng chung ở các huyện là sự phân công theo dõi về kinh tế tập thể còn phân tán, thiếu sự phối hợp chặt chẽ trong điều hành thực hiện; nhiều địa phương để cho kinh tế tập thể phát triển tự phát, thiếu định hướng, vẫn còn tình trạng vừa buông lỏng, vừa can thiệp sâu của chính quyền vào hoạt động của HTX. Một số ít cấp uỷ, chính quyền cấp xã còn chỉ đạo các hoạt động của HTX, nhất là hoạt động về tài chính, nhân sự.

Một số chính quyền cấp cơ sở do thiếu cập nhật kiến thức, pháp luật HTX nên đã gây nhiều trở ngại cho các sáng lập viên, cán bộ HTX khi giao dịch, đăng ký thành lập hoặc thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh cho HTX.

Một số Sở, ngành, UBND cấp huyện chưa quan tâm đúng mức đối với việc triển khai chương trình của Tỉnh uỷ, nghị quyết của HĐND tỉnh và sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện của UBND tỉnh đối với công tác phát triển kinh tế tập thể.

Những cơ chế, chính sách chưa phù hợp, hoặc chưa được triển khai để thực hiện đồng bộ, hoặc những khó khăn do cơ quan có thẩm quyền gây nên đã tạo tâm lý không tốt đối với khu vực kinh tế tập thể, làm cho một số HTX phải chuyển mô hình hoạt động sang hình thức kinh tế khác như doanh nghiệp, hộ kinh doanh. Việc khắc phục những yếu kém của khu vực kinh tế tập thể, cũng như trong chỉ đạo điều hành của cấp uỷ, chính quyền địa phương và các Sở,

ngành còn chưa thể hiện được tính tích cực, chưa đủ làm chuyển biến căn bản về nhận thức, chưa tạo ra sự thống nhất giữa nhận thức và hành động theo yêu cầu đề ra.

Công tác thành lập, kiện toàn bộ máy và bố trí cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể ở các cấp tuy đã được quan tâm, nhưng chưa đạt được yêu cầu nhiệm vụ.

Công tác quản lý THT thực hiện chưa tốt, rất ít THT đăng ký và chứng thực hợp đồng hợp tác tại UBND cấp xã, nên các cấp, các ngành trong tỉnh chưa kịp thời nắm bắt số lượng THT biến động qua các năm. Việc thống kê, đánh giá số liệu phục vụ công tác quản lý, hỗ trợ cho THT gặp rất nhiều khó khăn.

### **3. Nguyên nhân của hạn chế**

#### **a) Về chủ quan**

Kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX còn rất hạn chế, chủ yếu dựa vào hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố chưa quan tâm bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển HTX theo quy định.

Nhiều HTX chưa chủ động xác định được phương hướng sản xuất, kinh doanh phù hợp khả năng, điều kiện thực tế của mình; sản phẩm của HTX còn đơn điệu, sức cạnh tranh trên thị trường còn yếu.

Đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật còn bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ, thiếu kiến thức về chuyên môn, chưa chủ động học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ; cán bộ quản lý và xã viên chưa thật sự toàn tâm, toàn ý xây dựng HTX. Các HTX chưa có kế hoạch thu hút được nguồn nhân lực trẻ, được đào tạo chính quy nên việc quản lý hoạt động trong HTX chưa được đổi mới. Tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự bao cấp của Nhà nước vẫn còn tồn tại trong tư duy, suy nghĩ của không ít cán bộ HTX, xã viên và nhân dân.

Thành viên HTX đa phần là nông dân, đời sống còn gặp rất nhiều khó khăn nên việc huy động sự đóng góp vật chất, trí tuệ để xây dựng, phát triển HTX còn hạn chế, chuyển đổi công nghệ và ngành nghề phù hợp với sự phát triển của thị trường chậm. Quy mô hoạt động sản xuất, kinh doanh của HTX trên địa bàn tỉnh còn ở mức nhỏ, hàng hóa dịch vụ thiếu tính cạnh tranh, sản xuất kinh doanh của đa phần các HTX còn yếu kém, năng lực tài chính còn hạn chế.

Việc triển khai quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể chưa được quan tâm một cách toàn diện và đồng bộ. Công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể ở nhiều ngành, nhiều địa phương còn chưa được coi trọng hoặc buông lỏng; Nhiều địa phương hàng năm không tổng kết đánh giá và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể.

Một số địa phương chưa thực sự quan tâm đến việc hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, như việc: Vẫn còn tình trạng cán bộ, chính quyền địa phương can thiệp



vào việc điều hành sản xuất kinh doanh của HTX. Một số chính quyền cấp cơ sở do không am hiểu pháp luật HTX nên đã gây nhiều trở ngại cho các sáng lập viên, cán bộ HTX khi giao dịch, cũng như khi đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh cho HTX.

#### ***b) Về khách quan***

Một số cơ chế chính sách của Trung ương ban hành chậm được cụ thể hóa hoặc chưa sát với yêu cầu của thực tiễn nên chưa khuyến khích được các cá nhân, hộ gia đình, pháp nhân tham gia vào thành lập hoặc đầu tư liên doanh, liên kết với HTX.

Mặt bằng kinh tế chung, kinh tế hộ và trình độ dân trí của tỉnh còn thấp làm cho khả năng hợp tác, quy mô góp vốn ban đầu khi hình thành và quá trình quản lý, điều hành hoạt động của HTX bị hạn chế.

Đa số các HTX thiếu vốn sản xuất, kinh doanh nhưng việc vay vốn đòi hỏi phải có tài sản thế chấp, trong khi đó hầu hết các HTX không có tài sản có giá trị để thế chấp.

Tình hình suy thoái kinh tế, lạm phát tăng nhanh, giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất kinh doanh tăng cao, tác động trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của kinh tế tập thể, nhất là các lĩnh vực xây dựng, vận tải.

## **PHẦN THỨ HAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018**

### **I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2018**

#### **1. Dự báo những thuận lợi và khó khăn**

##### ***a) Thuận lợi***

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, khu vực kinh tế tập thể tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Nhiều HTX mới được thành lập, hoạt động đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực; số THT tiếp tục tăng. Nhiều HTX được củng cố, đổi mới về tổ chức và hoạt động, trong đó xuất hiện một số điển hình tiên tiến, hỗ trợ tốt hơn kinh tế hộ thành viên, tạo việc làm và thu nhập thường xuyên cho người lao động. Liên kết giữa các HTX với nhau và với các tổ chức kinh tế khác bước đầu có sự phát triển. Các tổ chức kinh tế tập thể đã từng bước khẳng định là nhân tố quan trọng góp phần bảo đảm an sinh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các Sở, ngành, địa phương đã bám sát nhiệm vụ của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh giao để xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện. Nhận

thức của đa số cấp ủy đảng và cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể từng bước được nâng lên. Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và Liên minh HTX tỉnh đã có sự phối hợp triển khai tuyên truyền, vận động phát triển tổ hợp tác, HTX. Công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền đối với kinh tế tập thể có sự chuyển biến tích cực hơn.

Cùng với các thành phần kinh tế khác, mô hình HTX kiểu mới đang từng bước thể hiện vị trí, vai trò trong phát triển kinh tế xã hội. Hoạt động của HTX và các THT đã có những đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế nông thôn, thu nhập của thành viên và người lao động ổn định, góp phần thực hiện hiệu quả tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất trong xây dựng nông thôn mới.

### ***b) Khó khăn***

Kinh tế tập thể của tỉnh vẫn còn nhiều yếu kém, chậm được khắc phục, như: Quy mô nhỏ, cơ sở vật chất và trình độ kỹ thuật lạc hậu; chưa đẩy mạnh các hình thức liên kết nên tính cạnh tranh chưa cao; phần lớn các HTX thiếu cán bộ có năng lực.

Việc triển khai các chính sách đối với HTX, THT còn nhiều bất cập. Công tác tuyên truyền, vận động phát triển kinh tế tập thể chưa được các ngành, địa phương quan tâm đúng mức. Hình ảnh của HTX kiểu cũ vẫn còn tác động đến tâm lý xã hội nên chưa động viên, thu hút được nhiều thành phần, nhiều đối tượng tham gia HTX.

Các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp luôn gặp nhiều khó khăn do bị tác động của yếu tố thời tiết, nguy cơ dịch bệnh đối với cây trồng, vật nuôi; thị trường đầu ra không ổn định, thiếu định hướng, hỗ trợ.

Việc triển khai các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể còn nhiều bất cập do ngân sách thực hiện hạn hẹp, phụ thuộc vào nguồn hỗ trợ của Trung ương, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

## **2. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể**

### ***a) Lĩnh vực nông nghiệp***

Tập trung củng cố các HTX yếu kém, những HTX ngừng hoạt động trong thời gian dài không còn khả năng củng cố thì xử lý giải thể (hoặc phá sản) theo quy định của pháp luật. Củng cố, phát triển HTX, THT để hoàn thành tiêu chí về hình thức tổ chức sản xuất trong Chương trình xây dựng nông thôn mới. Phát triển HTX theo hướng cung cấp tối đa các dịch vụ cho thành viên, kết hợp sản xuất - dịch vụ - tín dụng nội bộ; liên kết với các doanh nghiệp để tạo ra các vùng sản xuất có đầu ra ổn định, như HTX trồng cà phê, HTX trồng ca cao...; HTX sản xuất gắn với chế biến và dịch vụ tiêu thụ sản phẩm cho hộ thành viên. Các HTX từng bước hợp tác, liên kết hình thành Liên hiệp HTX để hỗ trợ nhau về vốn, kỹ thuật và cung ứng vật tư, nguyên liệu cho sản xuất. Tạo điều kiện hỗ trợ

HTX liên kết, hình thành chuỗi giá trị các sản phẩm nông nghiệp như cà phê, ca cao..., để nâng cao chất lượng, giá trị của sản phẩm, đáp ứng yêu cầu đề ra.

Phát triển HTX gắn với phát triển kinh tế trang trại, phát triển làng nghề; hỗ trợ đắc lực cho kinh tế hộ, kinh tế trang trại phát triển; gắn với tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; phát triển HTX gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến để phát triển theo chiều sâu, tạo ra các sản phẩm “sạch” cho xã hội, sản phẩm có giá trị và đáp ứng được yêu cầu xuất khẩu; sản xuất nông nghiệp đi đôi với phát triển chăn nuôi gia súc gia cầm và nuôi trồng thủy sản, phát triển nông lâm nghiệp kết hợp.

Chú trọng phát triển các HTX, THT trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển HTX gắn với chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá có giá trị kinh tế cao.

### ***b) Lĩnh vực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp***

Phát triển các HTX phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chung của tỉnh; củng cố các HTX hoạt động sản xuất theo nghề truyền thống, gắn với xây dựng làng nghề, nhằm tạo nhiều việc làm cho lao động tại chỗ; tạo cơ hội cho thanh niên nông thôn, nhất là con em đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận với khoa học kỹ thuật và làm quen với sản xuất hàng hoá, sản xuất công nghiệp.

Xây dựng các HTX có quy mô phù hợp với khả năng tài chính và trình độ quản lý, đồng thời chú trọng công tác đầu tư mở rộng, đổi mới trang thiết bị, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ sản xuất tiên tiến để tạo ra các sản phẩm có chất lượng và tính cạnh tranh cao.

### ***c) Lĩnh vực giao thông vận tải***

Củng cố các HTX vận tải hiện có, đáp ứng đủ điều kiện để được cấp giấy phép kinh doanh vận tải. Không ngừng đổi mới phương tiện để nâng cao chất lượng các dịch vụ, đáp ứng nhu cầu đòi hỏi ngày càng cao của khách hàng. Tăng cường công tác quản lý, điều hành để hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế tối đa rủi ro, tai nạn; ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong điều hành, giám sát; đầu tư xây dựng bến bãi đáp ứng các quy định của ngành; mở rộng dịch vụ hỗ trợ, đáp ứng nhu cầu của thành viên để thu hút ngày càng nhiều các chủ phương tiện vận tải tham gia vào HTX.

### ***d) Lĩnh vực xây dựng***

Phát triển HTX xây dựng theo hướng vừa kinh doanh xây lắp vừa tạo việc làm, trong đó chú trọng phát triển nguồn lực của HTX để nâng cao năng lực thi công, đủ khả năng đảm nhận các công trình xây dựng có quy mô ngày càng lớn hơn. Đẩy mạnh liên kết giữa các HTX để hỗ trợ nhau về lao động, kỹ thuật, nguồn vốn, máy móc thiết bị.

### ***d) Lĩnh vực thương mại - dịch vụ***

Củng cố các HTX hiện có. Tổ chức các HTX thương mại vùng nông thôn, vùng kinh tế khó khăn của tỉnh với quy mô nhỏ và vừa, hoạt động chủ yếu là cung cấp dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của thành viên, kinh tế hộ. Tổ chức và phát triển các loại hình HTX quản lý kinh doanh chợ, HTX dịch vụ du lịch, HTX dịch vụ vệ sinh môi trường.

### ***e) Lĩnh vực Quỹ tín dụng nhân dân***

Các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh tiếp tục tái cơ cấu hoạt động theo phương án cơ cấu lại Quỹ tín dụng nhân dân đã được Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh phê duyệt. Trong đó tập trung thực hiện các giải pháp tăng vốn điều lệ, tăng nguồn vốn huy động để đáp ứng cơ bản nhu cầu vốn đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành viên; xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng, kiểm soát, kiểm chế nợ xấu gia tăng; kiện toàn bộ máy quản trị, điều hành. Đồng thời, tiếp tục thực hiện phương án xử lý đảm bảo đáp ứng về địa bàn hoạt động, thành viên, tỷ lệ tổng mức nhận tiền gửi của thành viên và tổng mức cho vay vốn đối với thành viên theo quy định hiện hành.

Thành lập mới Quỹ tín dụng nhân dân ở những nơi có nhu cầu và hội đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật; chú trọng thành lập ở địa bàn nông nghiệp, nông thôn nơi chưa có Quỹ tín dụng nhân dân.

## **3. Mục tiêu tổng quát**

- Đẩy mạnh việc củng cố và phát triển các loại hình kinh tế hợp tác trong các ngành, lĩnh vực kinh tế trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc, giá trị HTX và các quy định của pháp luật. Khuyến khích thành lập HTX liên kết giữa các trang trại có cùng ngành nghề và địa bàn; xây dựng mối liên kết giữa các THT, HTX với doanh nghiệp, nhằm hỗ trợ nhau trong sản xuất, mở rộng quy mô, hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tạo sự chuyển biến tích cực trong kinh tế tập thể, góp phần xây dựng nông thôn mới, xoá đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của xã viên và cộng đồng dân cư.

- Phát triển mạnh THT trong mọi lĩnh vực, ngành nghề phù hợp năng lực quản lý của các thành viên; chú ý phát triển THT ở vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để THT phát triển thành HTX, liên kết với HTX, tham gia các dự án của HTX và các tổ chức kinh tế khác.

- Tập trung củng cố và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các HTX hiện có, bảo đảm các nguyên tắc, giá trị HTX và các quy định của pháp luật. Tuyên truyền và phát triển các loại hình HTX trên các địa bàn, trong đó chú trọng và phát triển mô hình HTX kiểu mới, HTX trong nông nghiệp, HTX vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống.

- Phát triển kinh tế tập thể rộng khắp trên các địa bàn, trên các lĩnh vực khác nhau, với quy mô phù hợp với năng lực quản lý điều hành và nguồn vốn của các đối tượng tham gia HTX, THT, gắn việc phát triển HTX, THT với xây dựng nông thôn mới.

#### **4. Một số mục tiêu cụ thể**

- Hoàn tất việc chuyển đổi, đăng ký lại các HTX trên địa bàn tỉnh theo Luật HTX 2012;

- Thành lập mới 40 HTX, 01 Liên hiệp HTX trở lên. Đến hết năm 2018, toàn tỉnh có trên 360 HTX, 04 liên hiệp HTX;

- Kinh tế tập thể (HTX, THT) thu hút khoảng 100.000 thành viên tham gia; trực tiếp và gián tiếp tạo việc làm cho khoảng 80.000 lao động;

- 90% số hộ nông dân trên địa bàn nông thôn có tham gia kinh tế tập thể hoặc có sử dụng các dịch vụ của THT, HTX;

- Doanh thu bình quân: 1.200 triệu đồng đối với HTX; 120 triệu đồng đối với THT;

- Thu nhập bình quân của thành viên HTX: 29 triệu đồng/người/năm; thành viên THT: 22 triệu đồng/người/năm;

- Tỷ lệ cán bộ HTX đạt trình độ sơ, trung cấp 70%; đạt trình độ cao đẳng, đại học: 30%;

- Nâng tỷ lệ HTX hoạt động khá giỏi lên trên 60%, giảm số HTX yếu kém xuống dưới 10%, số HTX làm ăn ổn định và có lãi từ 85 - 90%; thu nhập của xã viên tăng 15%/năm;

- Phần đầu đóng góp của kinh tế tập thể năm 2018 vào GDP của tỉnh bình quân từ 13% trở lên (kể cả đóng góp của kinh tế hộ thành viên);

- Xây dựng ít nhất 06 mô hình HTX điển hình tiên tiến và cá nhân điển hình trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố và ngành;

- 80% trở lên cán bộ quản lý của HTX được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức quản lý điều hành HTX;

- Ổn định và tổ chức hoạt động hiệu quả hệ thống tổ chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ tỉnh đến cơ sở.

#### **5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2018**

##### ***a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể***

- Liên minh HTX tỉnh phối hợp với các Sở, ngành, UBND các cấp tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo nhận thức đầy đủ sâu rộng hơn về phát triển Hợp tác xã kiểu mới. Đặc biệt sẽ chú trọng hỗ trợ thành lập và nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình HTX kiểu mới tại các xã điểm sắp về đích trong lộ trình xây dựng nông thôn mới của tỉnh.



- Các cơ quan báo chí, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Liên minh HTX tỉnh; các Sở, ngành, UBND các cấp; các tổ chức đoàn thể tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể; trong đó tập trung tuyên truyền làm rõ vai trò, vị thế, hình ảnh và những đóng góp của thành phần kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; làm cho mọi người thấy được bản chất, giá trị của thành phần kinh tế tập thể trong cộng đồng, xã hội; giúp cho cán bộ, thành viên, người lao động trong HTX nắm bắt được chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đối với thành phần kinh tế tập thể; tiếp tục tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết TW5 (khóa IX) về kinh tế tập thể, Luật HTX năm 2012 và Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật HTX.

***b) Tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt***

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đối với HTX, THT, bao gồm: Tuyên truyền phát triển kinh tế tập thể; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới; tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; thành lập mới HTX, đăng ký lại HTX; xây dựng mô hình HTX điển hình tiên tiến.

- Thực hiện chính sách ưu đãi đối với HTX: Thực hiện chính sách ưu đãi về thuế theo quy định của pháp luật về thuế; ưu đãi về lệ phí đăng ký HTX theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

- Đối với HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, ngoài việc được hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi nêu trên cần có hỗ trợ, ưu đãi sau: Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động theo quy định của pháp luật về đất đai; ưu đãi về tín dụng, vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; đăng ký xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa tập thể cho một số sản phẩm của HTX; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành HTX (trong công tác kế toán của HTX, thiết lập trang thông tin điện tử cho HTX...)

- Căn cứ tổng kinh phí dự kiến nêu tại Quyết định số 3521/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế tập thể tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020 và tình hình thực tế tại địa phương; dự kiến ngân sách để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể năm 2018 của tỉnh như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung hỗ trợ	Tổng NS	NS tỉnh	NSTW	Cơ quan chủ trì thực hiện
1	Thành lập mới THT, HTX	200	200		Liên minh HTX tỉnh
2	Bồi dưỡng, tập huấn cán bộ HTX	840		840	Liên minh HTX tỉnh, Sở NN và PTNT
3	Triển khai Kế hoạch thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ về làm việc ở HTX nông nghiệp	350		350	Liên minh HTX tỉnh, Sở NN và PTNT
4	Đào tạo đại học, cao đẳng	300		300	Liên minh HTX tỉnh
5	Hỗ trợ công tác tuyên truyền	350	350		Liên minh HTX tỉnh
6	Hỗ trợ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX	2.000	2.000		Liên minh HTX tỉnh
7	Xây dựng, nhân rộng mô hình HTX điển hình	1.000	500	500	Liên minh HTX tỉnh, Sở NN và PTNT
8	Hỗ trợ xúc tiến thương mại	200	200		Sở Công Thương, LM HTX tỉnh.
9	Hỗ trợ ứng dụng đổi mới công nghệ, khuyến nông, khuyến công	800		800	Sở KH và CN, Sở Công Thương, Liên minh HTX tỉnh
10	Hỗ trợ HTX đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng	2.000		2.000	Liên minh HTX tỉnh, Sở NN và PTNT
11	Hỗ trợ HTX NN vùng đồng bào dân tộc thiểu số	200	200		Liên minh HTX tỉnh, Sở NN và PTNT

12	Hỗ trợ đăng ký xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa tập thể cho một số sản phẩm của HTX	200	200		Liên minh HTX tỉnh
13	Xử lý các HTX yếu kém, tồn tại hình thức (giải thể bắt buộc)	500	500		UBND các huyện, thị xã, thành phố
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.940</b>	<b>4.150</b>	<b>4.790</b>	

**c) Nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể**

- Sở Nội vụ tiếp tục tham mưu, đôn đốc các cấp, ngành thực hiện việc củng cố tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo tinh thần Chỉ thị số 22/2003/CT-TTg, ngày 03/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khoá IX về kinh tế tập thể và Quyết định số 272/2005/QĐ-TTg ngày 31/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2545/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2015-2020.

- UBND cấp huyện và các Sở, ngành có liên quan phải bố trí biên chế chuyên trách làm công tác theo dõi, hỗ trợ, tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền thực hiện tốt việc quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể; phân công một đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác này. Ở cấp xã phải bố trí cán bộ bán chuyên trách theo dõi phát triển kinh tế tập thể và phân công một đồng chí Phó Chủ tịch UBND cấp xã phụ trách công tác này.

- Các Sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện, cấp xã thường xuyên quan tâm củng cố các HTX hiện có, tổ chức giới thiệu gương HTX điển hình hoặc giới thiệu mô hình HTX làm ăn có hiệu quả; giải thể dứt điểm các HTX tồn tại hình thức; coi trọng cán bộ và bộ máy quản lý HTX.

- Cân đối, bố trí ngân sách đạt mức Nghị quyết HĐND tỉnh đã ban hành để thể hiện các chính sách hỗ trợ đối với HTX, THT, đặc biệt là các HTX nông nghiệp, HTX vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

**d) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể**

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong công tác phát triển kinh tế tập thể; nâng cao trách nhiệm của

các Sở, ngành trong triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

- Kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động hệ thống bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và cơ sở.

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp của các các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND cấp huyện và cấp xã trong phát triển và quản lý kinh tế tập thể.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, hỗ trợ, tư vấn và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật về kinh tế tập thể.

- Cân đối, bố trí ngân sách thoả đáng để thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với HTX, THT.

- Phát huy vai trò của các thành viên Ban chỉ đạo Phát triển kinh tế Hợp tác xã và các ủy viên Ban chấp hành Liên minh HTX tỉnh; chủ động và tích cực phối hợp giữa các ngành, địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể.

***đ) Huy động các lực lượng xã hội, các tổ chức đoàn thể trong nước và quốc tế tham gia thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể***

- Liên minh HTX tỉnh thực hiện được chức năng phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tham mưu về phát triển kinh tế tập thể; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng, các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền các quan điểm, chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng và pháp luật, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; thực hiện các hoạt động tư vấn hỗ trợ, tổ chức đào tạo, tập huấn về kinh tế tập thể cho cán bộ xã, phường, thị trấn, cán bộ thôn, buôn, cán bộ quản lý HTX, THT; tham gia cùng cố HTX yếu kém, xây dựng các mô hình HTX điển hình tiên tiến...

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận triển khai Nghị quyết liên tịch về công tác tuyên truyền, vận động phát triển HTX, THT nhằm thu hút nhiều hội viên đã tự nguyện tham gia thành lập HTX, THT để tổ chức sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình và tham gia các hoạt động xã hội. Thông qua các HTX, các hội viên đã vận động nhân dân tham gia xây dựng các quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo, kết nghĩa với buôn đồng bào dân tộc thiểu số...

- Tinh đoàn Đắc Lắc tiếp tục quan tâm công tác đào tạo, tổ chức các khóa tập huấn về kinh tế tập thể để các cán bộ đoàn tiếp cận triển khai cho đoàn viên thanh niên thực hiện; chỉ đạo thực hiện việc xây dựng và nhân rộng mô hình tiên tiến của thanh niên làm kinh tế HTX, THT, để các đoàn viên, thanh niên học tập triển khai kinh tế tập thể; triển khai Chương trình phát triển kinh tế tập thể trong

đoàn viên, thanh niên giai đoạn 2016 – 2020; tiếp tục triển khai các chương trình phối hợp về phát triển kinh tế tập thể với các đơn vị đã ký kết.

- Liên minh HTX tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tiếp tục tăng cường hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể, chủ động tìm kiếm các đối tác, các tổ chức tài trợ nước ngoài để hỗ trợ HTX trong quá trình đổi mới, củng cố phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX.

## **II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời xây dựng và ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2018 trong đó xác định rõ mục tiêu, giải pháp phát triển HTX, THT, nâng cao chất lượng hoạt động của HTX, củng cố HTX và đề ra các giải pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch; khẩn trương xử lý các HTX tồn tại hình thức, ngừng hoạt động không còn khả năng củng cố.

2. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giao thông vận tải, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ; Liên minh HTX tỉnh và các đơn vị liên quan tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy kinh tế tập thể trong thời gian tới, đề UBND tỉnh xem xét, quyết định. Đồng thời, nghiên cứu lồng ghép, triển khai thực hiện các chính sách của Trung ương và địa phương đối với kinh tế tập thể, để phát triển kinh tế tập thể một cách bền vững.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì cùng Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các Sở, ngành liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với HTX; tiếp tục giúp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (cấp huyện) có giải pháp củng cố HTX yếu kém, xử lý tồn tại hình thức, ngừng hoạt động trong thời gian dài không còn khả năng củng cố.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh và các Sở, ngành có liên quan tham mưu cân đối vốn hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, trong đó ưu tiên nguồn vốn để bố trí cho Quỹ Hỗ trợ hợp tác xã tỉnh theo theo Kế hoạch đề ra.

5. Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế Hợp tác xã tỉnh có trách nhiệm giúp UBND tỉnh chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, nghị quyết của HĐND tỉnh, theo quy chế hoạt động ban hành kèm theo Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 05/7/2013 của UBND tỉnh.

6. Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật có liên quan đến kinh tế tập thể; theo dõi tình hình hoạt động của các tổ hợp tác, HTX; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cán bộ HTX, tổ hợp tác; xây dựng mô hình HTX điển hình tiên tiến, mô hình HTX gắn với chuỗi sản xuất các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh; hỗ trợ thành lập mới HTX; phối



hợp hỗ trợ xúc tiến thương mại, xây dựng nhãn hiệu, xây dựng cơ sở hạ tầng; tổ chức các hoạt động tư vấn, hỗ trợ đối với THT, HTX. Tiếp tục duy trì và phát triển quy mô của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh; đảm bảo hiệu quả và bảo toàn nguồn vốn của Nhà nước

Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai xây dựng kế hoạch, chương trình, chính sách và các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể của ngành và địa phương mình; định kỳ hàng quý gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

**Nơi nhận**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Liên minh HTX Việt Nam; (để báo cáo)
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thành viên BCĐ PTHT HTX tỉnh;
- Đảng ủy khối DN tỉnh;
- Tỉnh Đoàn Đắk Lắk;
- Các Sở: KH&ĐT, TC, NN&PTNT, CT, XD, Nội vụ, KH&CN, GTVT, LĐ-TB&XH;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- UBND các huyện, thị xã, tp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, NNMT, CN;
- Lưu VT, KT (Q.50b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Y Giang Gry Niê Knong**

**Phụ lục 1**

**BIỂU TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 7 NGUYÊN TẮC CỦA HỢP TÁC XÃ**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 06/10/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

7920

<b>STT</b>	<b>Nội dung nguyên tắc</b>	<b>Tự đánh giá</b>
1	Nguyên tắc tự nguyện	5
2	Nguyên tắc kết nạp rộng rãi thành viên	5
3	Nguyên tắc quản lý dân chủ	4
4	Nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm	5
5	Nguyên tắc gắn kết về kinh tế của thành viên	4
6	Nguyên tắc giáo dục, đào tạo và thông tin	4
7	Nguyên tắc phát triển cộng đồng	3

Đánh giá theo thang điểm tăng dần từ 1-5 điểm: thấp nhất là 1 điểm, cao nhất là 5 điểm

Phụ lục 2

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 06/10/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

7920

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017			Kế hoạch năm 2018
				Kế hoạch	Ước TH 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
<b>I</b>	<b>Hợp tác xã</b>						
1	Tỷ trọng đóng góp vào GDP	%					
2	Tổng số HTX	HTX	365	346	369	370	360
	<i>Trong đó:</i>						
	Số HTX thành lập mới	HTX	32	16	14	40	40
	Số HTX giải thể	HTX	28		14	27	50
3	Tổng số thành viên HTX	Thành viên	58.000	59.700	58.000	58.500	59.000
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới	Thành viên	500	500	167	500	500
4	Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	Người	9.500	10.500	8.500	9.500	10.000
	<i>Trong đó:</i>						
	Số lao động thường xuyên mới	Người	2.000	2.000	1.000	2.000	2.000
	Số lao động là thành viên HTX	Người	7.500	8.500	7.500	8.500	8.500
5	Doanh thu bình quân 01 HTX	Tr đồng/ năm	1.100	1.200	1.200	1.200	1.200
	<i>Trong đó:</i>						
	Doanh thu của HTX với thành viên	Tr đồng/ năm	150	150	150	150	150
6	Lãi bình quân 01 HTX	Tr đồng/ năm	185	185	185	185	185
7	Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	Tr đồng/ năm	29	29	29	29	29
8	Tổng số cán bộ quản lý HTX	Người	1.800	1.800	1.530	1.800	1.800
	<i>Trong đó:</i>						

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017			Kế hoạch năm 2018
				Kế hoạch	Ước TH 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình độ sơ, trung cấp	Người	1.200	1.200	1.020	1.200	1.200
	Số cán bộ quản lý HTX đã qua đào tạo đạt trình cao đẳng, đại học trở lên	Người	300	300	255	300	300
<b>II</b>	<b>Liên hiệp HTX</b>						
1	Tổng số Liên hiệp HTX	LH HTX	3	4	3	3	4
	<i>Trong đó:</i>						
	Số liên hiệp HTX thành lập mới	LH HTX	1	-	-	-	1
	Số Liên hiệp HTX giải thể	LH HTX	-	-	-	-	-
2	Tổng số HTX thành viên	HTX	13	17	13	13	18
3	Tổng số lao động trong LH HTX	Người					
<b>II</b>	<b>Tổ hợp tác</b>						
1	Tổng số Tổ hợp tác	THT	5.100	5.100	5.000	5.000	5.100
	<i>Trong đó:</i>						
	Số tổ hợp tác thành lập mới	THT	110	110	100	110	120
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT	90	100	70	100	100
2	Tổng số thành viên THT	Thành viên	60.000	60.000	58.000	60.000	61.000
	<i>Trong đó:</i>						
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên	-	-	-	-	-
3	Doanh thu bình quân một THT	Tr đồng/năm	300	300	150	250	300
4	Lãi bình quân một THT	Tr đồng/ năm	22	25	22	25	25

## Phụ lục 3

SỐ LƯỢNG HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ, TỔ HỢP TÁC  
PHÂN LOẠI THEO NGÀNH NGHỀ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 06/10/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

7920

TT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Năm 2017			Kế hoạch năm 2018
				Kế hoạch	Ước TH 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	
<b>I</b>	<b>HỢP TÁC XÃ</b>						
	Tổng số hợp tác xã	HTX	365	346	369	370	360
	Chia ra:						
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	177		178	180	170
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	61		58	60	60
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX	37		37	33	30
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX	12		12	12	13
5	Hợp tác xã thương mại	HTX	44		47	45	42
6	Hợp tác xã vận tải	HTX	34		37	40	45
7	Hợp tác xã khác	HTX	0		0	0	0
<b>II</b>	<b>LIÊN HIỆP HTX</b>						
	Tổng số LH hợp tác xã	LH HTX	3	4	3	3	4
	Chia ra:						
1	LH Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	LH HTX	3	4	3	3	4
2	LH Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	LH HTX					
3	LH Hợp tác xã xây dựng	LH HTX					
4	LH Hợp tác xã tín dụng	LH HTX					
5	LH Hợp tác xã thương mại	LH HTX					
6	LH Hợp tác xã vận tải	LH HTX					
7	LH Hợp tác xã khác	LH HTX					
<b>III</b>	<b>TỔ HỢP TÁC</b>						
	Tổng số tổ hợp tác	THT	5100	5100	5000	5000	5100



## Phụ lục 4

**TÌNH HÌNH TỒN CHỨC LẠI, CHUYÊN ĐỔI HỢP TÁC XÃ**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 06/10/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

7920

TT	Loại hình/finh vực	ĐVT	Tổng số (bao gồm HTX thành lập trước và sau ngày 01/7/2013)	Số HTX hoạt động chưa phù hợp với quy định của Luật HTX 2012 tính đến thời điểm 01/7/2017
	<b>TỔNG SỐ HTX</b>		369	14
1	Hợp tác xã nông - lâm - ngư - diêm nghiệp	HTX	178	4
2	Hợp tác xã công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	HTX	58	5
3	Hợp tác xã xây dựng	HTX	37	4
4	Hợp tác xã tín dụng	HTX	12	0
5	Hợp tác xã thương mại	HTX	47	0
6	Hợp tác xã vận tải	HTX	37	1
7	Hợp tác xã khác	HTX	0	0

Phụ lục 5

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018, GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 06/10/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

7920

STT	Chi tiêu	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2017			Kế hoạch năm 2018			Kế hoạch 2018-2020		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
				CTMNTQG XDNTM	Nguồn vốn khác		CTMNTQG XDNTM	Nguồn vốn khác		CTMNTQG XDNTM	Nguồn vốn khác
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)	(8)	(9)	(10)=(11)+(12)	(11)	(12)
I	<b>HỖ TRỢ CHUNG ĐỐI VỚI CÁC HTX</b>										
1	<b>Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực</b>										
	- Số cán bộ trẻ thí điểm đến làm việc tại HTX	Người	-	-	-	10			10		
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	-	-	-	350		350	1400	1400	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng	-	-	-	350		350	1400	1400	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	-	-	-						
	-Số người được tham gia bồi dưỡng	Người	700			1000			3000	3000	
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr đồng	872	650	222	840	840		2400	2400	
	<i>Trong đó</i>										
	<i>Ngân sách Trung ương</i>	Tr đồng	650	650		840	840		2400	2400	
	<i>Ngân sách địa phương</i>	Tr đồng	222								
2	<b>Hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường</b>										
	- Số HTX được hỗ trợ	HTX				10			30		





